

Bản án số: 17/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 25/8/2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Phương
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 - 1. Ông Lê Bình Quyền
 - 2. Ông Bùi Khắc Dương
- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Dân - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa:*

Ông Nguyễn Hữu Tuấn, Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa(cơ sở 2) xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXX-ST ngày 05 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1987. Có đơn xin xét xử mặt.
Địa chỉ: Thôn K, xã Hoằng Gi, tỉnh Thanh Hóa.
2. Bị đơn: Anh Trần Văn Ph, sinh năm 1975. Vắng mặt
Địa chỉ: Thôn K, xã Hoằng Gi, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/7/2025, bản tự khai ngày 15/7/2025 nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th thể hiện:

Chị Nguyễn Thị Th và anh Trần Văn Ph tự nguyện kết hôn được UBND xã Ia Chom, TP. Kom tum, tỉnh Kom tum cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2012. Sau khi cưới vợ chồng sống với nhau được 8 năm. Thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi nhau và đã sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay tôi nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị tòa án giải quyết cho tôi xin được

ly hôn với anh Trần Văn Ph.

Về con: Chị Nguyễn Thị Th và anh Trần Văn Ph có 02 con chung cháu tên là Trần Huy Hùng, sinh ngày 18/01/2013; Trần Quốc Hào, sinh ngày 08/9/2014. Nay ly hôn chị Th có nguyện vọng được nuôi cháu Hùng và không yêu cầu cấp dưỡng. Hiện nay chị làm lao động tự do mức thu nhập mỗi tháng là 10.000.000 đồng. Về cấp dưỡng: Chị Nguyễn Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và công nợ: Chị Nguyễn Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 01/8/2025 anh Trần Văn Ph thể hiện:

Về hôn nhân: Anh Trần Văn Ph và chị Nguyễn Thị Th tự nguyện kết hôn được UBND xã Ia Chom, TP. Kom tum, tỉnh Kom tum cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2012. Sau khi cưới vợ chồng sống với nhau được 13 năm không có mâu thuẫn gì, vợ chồng thỉnh thoảng có cãi nhau. Nay cô Th làm đơn xin ly hôn tôi mong muốn vợ chồng đoàn tụ để nuôi dạy con cái.

Về con: Vợ chồng tôi có 02 con chung cháu tên là Trần Huy Hùng, sinh ngày 18/01/2013; Trần Quốc Hào, sinh ngày 8/9/2014. Nếu phải ly hôn tôi thống nhất theo nguyện vọng của các cháu. Về cấp dưỡng: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và công nợ: Anh Trần Văn Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai của cháu Trần Huy Hùng và cháu Trần Quốc Hào: Cháu mong muốn bố mẹ đoàn tụ.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về quá trình tố tụng và đề xuất hướng giải quyết vụ án:

+ Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo trình tự, thủ tục từ khi thụ lý, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của BLTTDS. Bị đơn anh Trần Văn Ph chưa thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Trần Văn Ph.

Về con chung: Công nhận chị Nguyễn Thị Th và anh Trần Văn Ph có 02 con chung cháu tên là Trần Huy Hùng, sinh ngày 18/01/2013; Trần Quốc Hào,

sinh ngày 8/9/2014. Để bảo đảm lợi ích tốt nhất cho các cháu, giao cho mỗi người trực tiếp nuôi dưỡng 01 con chung là phù hợp. Giao cháu Trần Huy Hùng cho chị Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; giao cháu Trần Quốc Hào cho anh Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản, công nợ: Các đương sự không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 BLTTDS 2015; Điều 24, Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 UBTVQH14 ngày 30/12/2016 chị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về thủ tục tố tụng:* Chị Nguyễn Thị Th khởi kiện xin ly hôn anh Trần Văn Ph và xin được nuôi con chung. Căn cứ vào quy định tại Điều 68 BLTTDS xác định chị Nguyễn Thị Th là nguyên đơn, anh Trần Văn Ph là bị đơn.

[1.2] *Về thẩm quyền giải quyết:* Anh Trần Văn Ph có địa chỉ tại xã Hoằng Gi, tỉnh Thanh Hóa. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 1 mục 2 Luật số: 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Th thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Thanh Hóa nên được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

[1.3] *Về quan hệ pháp luật:* Chị Nguyễn Thị Th khởi kiện xin ly hôn anh Trần Văn Ph và đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi con chung nên được xác định là tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc lĩnh vực dân sự.

Tòa án đã tiến hành xác minh nguyên nhân dẫn đến tình trạng tranh chấp mâu thuẫn theo quy định tại khoản 3 Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự, chính quyền địa phương xã Hoằng Gi xác nhận: Chị Nguyễn Thị Th và anh Trần Văn Ph tự nguyện kết hôn được UBND xã Ia Chom, TP. Kom tum, tỉnh Kom tum cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2012, sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì có mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn địa phương không nắm bắt được. Vợ chồng anh chị có 02 con chung cháu tên là Trần Huy Hùng, sinh ngày 18/01/2013; Trần Quốc Hào, sinh ngày 8/9/2014.

Tại phiên tòa ngày 20/8/2025 bị đơn anh Trần Văn Ph vắng mặt không có lý

do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nên HĐXX hoãn phiên tòa. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 233, 235 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, anh Ph vắng mặt không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th và anh Trần Văn Ph kết hôn với nhau vào năm 2012 trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã Ia Chom, TP. Kom tum, tỉnh Kom tum cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình, là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng anh chị sống với nhau hòa thuận một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, không thể hòa giải được. Chị Th có nguyện vọng xin được ly hôn anh Ph. Anh Ph có nguyện vọng được đoàn tụ nhưng đến nay chị Th vẫn cương quyết xin được ly hôn anh. Anh Ph mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng không đến làm việc theo giấy triệu tập thể hiện anh bỏ mặc quan hệ hôn nhân của mình và chị Th không có mong muốn đoàn tụ. Do đó, HĐXX xét thấy tình cảm của anh, chị thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Th cho chị được ly hôn với anh Trần Văn Ph là phù hợp với tình trạng hôn nhân của anh chị.

[2.2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Th và anh Trần Văn Ph có 02 con chung cháu tên là Trần Huy Hùng, sinh ngày 18/01/2013; Trần Quốc Hào, sinh ngày 8/9/2014.

Xét yêu cầu nuôi con của chị Nguyễn Thị Th: xét thấy, yêu cầu nuôi con của chị Th là phù hợp vì để đảm bảo cho các cháu ăn học và phát triển nên giao cho mỗi người nuôi một cháu là phù hợp. Nên chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị giao cháu Trần Huy Hùng cho chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Đối với yêu cầu của anh Trần Văn Ph: Anh có nguyện vọng nếu các cháu muốn ở với ai thì anh cũng đồng ý. Do đó, giao cháu Trần Quốc Hào cho anh Ph trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Chị Nguyễn Thị Th và anh Trần Văn Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[3] Về tài sản: Chị Nguyễn Thị Th và anh Trần Văn Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí: Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000đ tiền

án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 1 mục 2 Luật số: 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51,56,57,58, 81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Trần Văn Ph.

Về con chung: Công nhận cháu Trần Huy Hùng, sinh ngày 18/01/2013; Trần Quốc Hào, sinh ngày 8/9/2014, là con chung của chị Nguyễn Thị Th và anh Trần Văn Ph.

Giao cháu Trần Huy Hùng cho chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Trần Quốc Hào cho anh Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi về pháp luật.

Chị Th, anh Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung. Chị Th, anh Ph và các thành viên trong gia đình không ai được cản trở. Nếu chị Th, anh Ph lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị Th, anh Ph có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh, chị.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001752 ngày 07 tháng 7 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa(nay Chi cục thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa). Chị Nguyễn Thị Th đã thi hành xong.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th, bị đơn anh Trần Văn Ph có quyền kháng

cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND KV4 - Thanh Hóa;
- Chi cục THA DS tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Hoằng Giang;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Phương

